

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 17-10-2019.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Chung.

2. Ông Nguyễn Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 540/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm D**; sinh năm: 1989; địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh T; địa chỉ cư trú: Phòng trọ chú M, khu E, ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đ. “Có mặt”

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc Đ**; sinh năm: 1991; địa chỉ đăng ký thường trú: Khóm L B, phường L, thị xã T, tỉnh A; địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đ. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 03 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn-chị Nguyễn Thị Cẩm D trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Ngọc Đ chung sống với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thì hạnh phúc. Đến năm 2018, anh Đ không quan tâm chăm sóc gia đình mà tụ tập ăn chơi dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn và cãi vã. Anh chị đã ly thân từ tháng 03/2018 đến nay và có bàn bạc

đoàn tụ nhưng không thành. Đến nay thì mâu thuẫn trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 07/05/2016.

Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

** Theo bản tự khai đề ngày 12 tháng 08 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn-anh Nguyễn Ngọc Đ trình bày:*

Anh chị chung sống với nhau năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thì có hạnh phúc. Đến năm 2018 thì anh có ăn chơi, không lo cho vợ con dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và cãi vã. Anh chị ly thân từ tháng 03/2018 đến nay và có bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành. Đến nay thì mâu thuẫn trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn và anh vẫn còn yêu thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 07/05/2016.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh có nguyện vọng giao cháu Th cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-chị Nguyễn Thị Cẩm D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn-chị Nguyễn Thị Cẩm D khởi kiện tranh chấp ly hôn với bị đơn-anh Nguyễn Ngọc Đ. Hiện nay, mặc dù không đăng ký tạm trú nhưng anh Đ đang ở tại ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành và anh chị có thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết vụ án “Tranh chấp ly hôn” của anh chị nên thẩm quyền giải quyết là thuộc Tòa án nhân dân huyện Long Thành được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn-anh Nguyễn Ngọc Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn-anh Đ.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm D và anh Nguyễn Ngọc Đ tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (giấy chứng nhận kết hôn số 50/2015, quyển số 01/2015, ngày 01 tháng 04 năm 2015) nên quan hệ hôn nhân của chị D và anh Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào chứng cứ được thu thập và thể hiện tại hồ sơ thì trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Cẩm D và anh Nguyễn Ngọc Đ có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là anh Đ ăn chơi, không lo cho vợ con dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn và cãi vã. Từ tháng 03/2018 đến nay, anh chị sống ly thân. Trong thời gian ly thân, anh chị có bàn bạc, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Như vậy, giữa chị Nguyễn Thị Cẩm D và anh Nguyễn Ngọc Đ đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm D, xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 07/05/2016.

Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th thì anh Đ cũng đồng ý. Chị D cũng có đủ điều kiện để đảm bảo cho việc trực tiếp nuôi con. Vì vậy, có cơ sở giao cháu Nguyễn Ngọc Th cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Nguyễn Thị Cẩm D yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng thì anh Đ đồng ý nên có cơ sở chấp nhận.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm D được chấp nhận nên chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Cẩm D đối với bị đơn- anh Nguyễn Ngọc Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 07/05/2016 cho chị Nguyễn Thị Cẩm D trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Việc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005299 ngày 19/07/2019 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện Long Thành. (chị D đã nộp đủ án phí)

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đức Chung – Nguyễn Văn Phước

Đào Ngọc Nam

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đào Ngọc Nam